TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN,** **TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST- DS	*Long Biên, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 2 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: **Công ty V**

Địa chỉ: quận H, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cảnh T

-Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Tr**

Cùng địa chỉ: Giang Biên, Long Biên, Hà Nội

-Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ

- Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Tr

- Cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Gia L, sinh năm 2012

(Anh T, chị Tr là bố mẹ đẻ và là người đại diện hợp pháp cho các cháu)

Cùng địa chỉ: tổ 1, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Xác nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu Tr còn nợ Công ty Vtổng số tiền theo **hợp đồng tín dụng số 3313102 ngày 25/04/2015, hợp đồng tín dụng số 6209376 ngày 03/02/2016** giữa anh T, chị Tr với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Hợp đồng mua bán nợ số 3979/2016/MBN.VAMC2-VPBANK ngày 15/11/2016 giữa Công ty Vvới Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như sau (tạm tính đến ngày 01/4//2018):

+ Nợ gốc các khoản vay : **1.380.924.227** đồng

+ Nợ lãi : **431.741.435** đồng

Tổng cộng : 1.812.665.662 đồng

(Một tỷ tám trăm mười hai triệu, sáu trăm sáu lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng)

2.2 Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu Tr có trách nhiệm thanh toán trả đủ cho Công ty Vtoàn bộ số tiền **1.812.665.662** đồng.

**Lộ trình thanh toán như sau:*

+ Từ ngày 01/04/2018 đến ngày 30/04/2018, ông T, bà Tr thanh toán trả cho Công ty Vsố tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thu vào gốc.

+ Từ ngày 01/05/2018 đến ngày 31/05/2018 ông T, bà Tr thanh toán trả cho Công ty Vsố tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) thu vào gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 10/7/2018, ông T, bà Tr thanh toán hết số tiền dư nợ gốc còn lại và toàn bộ tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 02/4/2018, ông T, bà Tr phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu Tr thanh toán hết nợ cho cho Công ty V).

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu Tr vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên thì Công ty Vsẽ thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Công ty V. Cụ thể là:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 115(3); tờ bản đồ số: 01, diện tích 86,20m^2; địa chỉ thửa đất: Tổ 1, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 950528, Số vào sổ cấp GCN: 3512 do UBND quận Long Biên, TP. Hà Nội cấp ngày 30/10/2013 mang tên ông Nguyễn Văn H

2.4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu **33.189.985** đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty V **28.797.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000106 ngày 06/2/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADS Q. Long Biên;*
- *Các đ- ơng sự;*
- *- L- u HS.*

THẨM PHÁN